

Số 4392-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá
ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh**

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4977-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh;

Xét đề nghị của Trường ban Quản lý Đào tạo và Trường khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh (*Nội dung điều chỉnh đính kèm*).

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trường ban Quản lý Đào tạo, Trường khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4392-QĐ/HV-BCTT-ĐT ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Tự học	Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				
							Thực tiếp	Thực tuyển	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương				44									
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				11									
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn				15									
Bắt buộc				9									
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	CN01002

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
Tự chọn			6/14										
10	XH01001	Xã hội học đại cương	2.0	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	QT02552	Địa chính trị thế giới	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	XB01111	Tiếng Việt thực hành	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	KT01004	Kinh tế học đại cương	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	2.0	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	TG01007	Tâm lý học xã hội	2.0	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	2.0	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	ĐC01004	Lý luận văn học	2.0	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học													
19	ĐC 01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15/30										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	3.0	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4.0	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	3.0	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
Khởi kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18										
Bắt buộc				12									
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3.0	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
28	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí- truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	NP01001
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn				6/18									
32	PT03801	Ngôn ngữ báo chí	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	BC02801
33	BC03803	Biên tập văn bản báo chí	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	PT02805	Lịch sử báo chí	3.0	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
35	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
36	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	BC02804	Văn hoá báo chí - truyền thông	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành				28									
38	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	BC03802	Lao động nhà báo	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	BC03804	Tác phẩm báo in	5.0	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	PT03805	Tác phẩm báo phát thanh	5.0	25	40	10	15	10	20	20	40	30	PT03848

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Tự học	Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
42	PT03806	Tác phẩm báo truyền hình	5.0	30	45	0	20	10	20	10	60	0	PT03848, BC02110
43	PT03807	Tác phẩm báo mạng điện tử	5.0	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	BC03840	Thực tế chính trị - xã hội	2.0	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ													
Bắt buộc				11									
				5.0									
45	PT03848	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5.0	15	60	0	5	10	30	30	60	0	
Tự chọn				6/24									
46	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
47	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3.0	20	20	5	10	10	30	10	0	15	
48	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
49	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
50	BC03817	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
51	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
52	PT03819	Báo chí về thể thao và giải trí	3.0	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
53	BC03820	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3.0	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B4. Kiến thức chuyên ngành													
Bắt buộc				13									
54	PT03843	Dẫn chương trình phát thanh	3.0	20	20	5	10	10	10	10	20	15	PT03805

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tài phòng LT	Tài phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
55	PT03844	Phát thanh trực tiếp	3.0	10	25	10	5	5	10	15	25	30	PT03805
56	PT03846	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh	3.0	10	25	10	5	5	25	25	0	30	PT03805
57	PT03849	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4.0	5	50	5	5	0	0	0	100	15	PT03805
Tự chọn				6/18									
58	PT03845	Tác phẩm phát thanh nâng cao	3.0	20	20	5	10	10	10	10	20	15	PT03805
59	PT03847	Âm nhạc, tiếng động phát thanh	3.0	15	15	15	5	10	10	10	10	45	PT03805
60	PT04820	Kỹ năng điều tra	3.0	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806
61	PT03855	Báo chí di động	3.0	10	25	10	10	0	0	0	50	30	PT03807
62	PT03851	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3.0	15	30	0	10	5	20	10	30	0	
63	PT03872	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3.0	10	20	15	5	5	10	20	10	45	
B5. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp				10									
64	PT03850	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4.0	5	50	5	5	0	0	0	100	15	PT03805
65	PT04803	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	6.0	5	80	5	5	0	0	0	160	15	PT03805
Học phần thay thế khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp				6.0									
66	PT04816	Phát thanh chuyên biệt	3.0	10	25	10	5	5	15	10	25	30	PT03805
67	PT04817	Chương trình phát thanh tư vấn giải đáp	3.0	5	35	5	5	0	25	25	20	15	PT03805, PT03846, PT03843

3. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCCT-DT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

[illegible]

TT	Tên học phần	Thực tiếp										Thực tuyển (tối đa 30%)						
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
43	Tác phẩm báo mạng điện tử								X									
44	Thực tế chính trị - xã hội								X									
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số									X								
46	Báo chí về chính trị - xã hội									X								
47	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội									X								
48	Báo chí về khoa học và giáo dục									X								
49	Báo chí về an ninh quốc phòng									X								
50	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật									X								
51	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu									X								
52	Báo chí về thể thao và giải trí									X								

TT	Tên học phần	Thực tiếp										Thực tuyển (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm		
31	Công chúng báo chí							X											
32	Ngôn ngữ báo chí	X																	
33	Biên tập văn bản báo chí						X												
34	Tâm lý học báo chí – truyền thông						X												
35	Lịch sử báo chí	X																	
36	Truyền thông xã hội và mạng xã hội							X											
37	Văn hoá báo chí - truyền thông						X												
38	Cơ sở lý luận báo chí						X												
39	Lao động nhà báo						X												
40	Tác phẩm báo in								X										
41	Tác phẩm báo phát thanh								X										
42	Tác phẩm báo truyền hình								X										

TT	Tên học phần	Thực tiếp										Thực tuyển (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm				
53	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu						X														
54	Dẫn chương trình phát thanh						X														
55	Phát thanh trực tiếp							X													
56	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh							X													
57	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)						X														
58	Tác phẩm phát thanh nâng cao							X													
59	Âm nhạc, tiếng động phát thanh							X													
60	Kỹ năng điều tra						X														
61	Báo chí di động						X														
62	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình							X													
63	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử							X													

TT	Tên học phần	Thực tiếp								Thực tuyển (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
64	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)							X									
65	Sản phẩm tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp /Dự án tốt nghiệp								X								
66	Phát thanh chuyên biệt							X									
67	Chương trình phát thanh tư vấn giải đáp								X								